

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72 /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/10/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Liễu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Ngọc**

2. Bà **Vũ Thị Nữ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Liên** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1992 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Bàu Giêng, Thắng Hải, T, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh **Tô Đức L**, sinh năm 1992, (*có mặt*).

Địa chỉ: Bàu Giêng, Thắng Hải, T, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2018 cũng như trong quá trình thu thập chứng cứ và xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh **Tô Đức L** là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thắng Hải, huyện T, Bình Thuận vào ngày 23/10/2013 (theo giấy đăng ký số 43/2013). Sau khi kết hôn anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn và nhiều lần đánh đập chị nên từ đó phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng do đó nay chị xin yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Tô Đức P**, sinh ngày 13/02/2014. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, yêu cầu anh L phải cấp dưỡng 1 tháng 1.500.000đ.

Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh: Tô Đức L trình bày anh thừa nhận lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và con chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng hiện tại. Hiện nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh anh không đồng ý vì anh còn thương chị H, nếu Tòa cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung và buộc chị H phải cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, nên VKS đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua lời trình bày của chị H tại phiên tòa cho thấy anh chị sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó trong cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKSND T đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Giao 01 con chung cho anh L nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1 tháng 1.000.000đ, tài sản chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Tô Đức L là hôn nhân hợp pháp, anh chị sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 23/10/2013 tại UBND xã Thắng Hải. Sau khi kết hôn anh chị sống không hạnh phúc là do anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn và nhiều lần đánh đập chị nên từ đó phát sinh mâu thuẫn, chị H đã bỏ đi sống riêng từ tháng 2/2018. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX cần chấp nhận cho chị H và anh L được ly hôn theo điều 56 luật hôn nhân và gia đình là phù hợp

[2] *Về nuôi con chung:* Chị H và anh L có 01 con chung, sau khi ly hôn chị H và anh L đều có nguyện vọng nuôi con chung. Xét thấy sau khi chị H bỏ đi từ tháng 2/ 2018 anh L một mình tự chăm sóc nuôi con chung từ đó cho đến nay. Chị H hiện nay không có chỗ ở và nghề nghiệp ổn định vì vậy HĐXX cần giao cho anh L nuôi dưỡng con chung là phù hợp hơn với điều kiện thực tế của vợ chồng anh chị hiện nay.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh L một tháng yêu cầu chị H cấp dưỡng 1.500.000đ, đây là yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật tuy nhiên mức yêu cầu của anh L đưa ra là chưa phù hợp với thu nhập thực tế hiện nay của chị H do đó HĐXX cần buộc chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1 tháng là 1.000.000đ là phù hợp.

[3] *Về chia tài sản*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ H

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Tô Đức L

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Tô Đức P sinh ngày 13/02/2014 cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo Biên lai số 0016767 ngày 13/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ LIỄU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Bình Thuận

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngọc.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số
235/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng Hiếu, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Hà Thử, sinh năm 1991

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Ý kiến của bà Ngọ: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa anh chị Hiếu và anh Thử đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Anh Thử đồng ý ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lâm.

- Ý kiến của bà Nữ: Thống nhất với ý kiến của bà Ngọ về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Giao con chung cho anh Thử trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản không có yêu cầu nên không xét. Chị Hiếu phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với 02 ý kiến trên.

Sau khi thảo luận, HĐXX sơ thẩm 3/3 thành viên nhất trí quyết định: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử là anh Thử trực tiếp nuôi con chung Hà Nhật Vy, sinh ngày 27/9/2013. Chị Hiếu có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Hiếu phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hiếu đã nộp theo Biên lai số 0016514 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:

- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND xã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**